

Số: 01 /NQ - ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 27/3/2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 (Tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (Tài liệu đính kèm), các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu                                  | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2019 so với thực hiện năm 2018 |           | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2019 (%) |
|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------|
|                                           |                    |                   |                    | Số dư                                                        | Tỷ lệ (%) |                                        |
| 1. Vốn điều lệ                            | 3.237              | 3.237             | 3.237              | -                                                            | -         | 100,00                                 |
| 2. Tổng tài sản                           | 42.310             | 50.000            | 51.102             | 8.792                                                        | 20,78     | 102,20                                 |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động                | 37.499             | 45.200            | 46.402             | 8.903                                                        | 23,74     | 102,66                                 |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng                     | 29.472             | 33.900            | 33.480             | 4.008                                                        | 13,60     | 98,76                                  |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%)                       | 0,94               | < 2,00            | 1,02               |                                                              | 0,08      |                                        |
| 6. Lợi nhuận trước thuế                   | 290,08             | 306               | 85,92              | (204,16)                                                     | (70,38)   | 28,08                                  |
| 7. Cổ tức dự kiến (%)                     | -                  | 13,00             | -                  |                                                              |           |                                        |
| 8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch | 134                | 134               | 134                | -                                                            | -         | 100,00                                 |



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**Điều 3.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 (Tài liệu đính kèm), các chỉ tiêu chủ yếu:

Đvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu                   | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2020 so với năm 2019 |           |
|----------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-----------|
|                            |                    |                   | Số tiền                                           | Tỷ lệ (%) |
| 1. Vốn điều lệ             | 3.237              | 3.237             | -                                                 | -         |
| 2. Tổng tài sản            | 51.102             | 57.600            | 6.498                                             | 12,72     |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 46.402             | 52.500            | 6.098                                             | 13,14     |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng      | 33.480             | 38.800            | 5.320                                             | 15,89     |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%)        | 1,02               | < 2,00            | -                                                 | -         |
| 6. Lợi nhuận trước thuế    | 85,92              | 750               | 664,08                                            | 772,91    |
| 7. Cổ tức dự kiến (%)      | -                  | 20,00             | -                                                 | -         |
| 8. Mạng lưới CN và PGD     | 134                | 134               | -                                                 | -         |

- Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2020 là 15,89% sẽ thực hiện sau khi được NHNN Việt Nam chấp thuận.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đặt ra là 750 tỷ đồng, được xây dựng trên cơ sở dịch Covid -19 được kiểm soát tốt nhất. Căn cứ vào tình hình thực tế nếu diễn biến dịch Covid-19 vẫn kéo dài ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh thì Hội đồng quản trị sẽ có báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông để phương án điều chỉnh phù hợp, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi cổ đông.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 (Tài liệu đính kèm).

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đvt: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                       | Số tiền        | Ghi chú     |
|-----|--------------------------------|----------------|-------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế           | 85.919.651.826 |             |
| 2   | Thuế thu nhập doanh nghiệp     | 18.247.112.497 |             |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế             | 67.672.539.329 | (1) - (2)   |
| 4   | Trích lập các quỹ              | 10.150.880.899 | (a)+(b)+(c) |
| a   | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 3.383.626.966  | (3) x 5%    |
| b   | Quỹ dự phòng tài chính         | 6.767.253.933  | (3) x 10%   |



| Stt | Chỉ tiêu                                | Số tiền           | Ghi chú   |
|-----|-----------------------------------------|-------------------|-----------|
| c   | Quỹ khác                                | -                 |           |
| 5   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ | 57.521.658.430    | (3) - (4) |
| 6   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước     | 260.000.000.000   |           |
| 7   | Vốn điều lệ (Sau khi trừ cổ phiếu quỹ)  | 3.198.957.960.000 |           |
| 8   | Chia cổ tức năm 2019                    | -                 |           |
| 9   | Lợi nhuận còn lại lũy kế                | 317.521.658.430   | (5) + (6) |

Sau khi trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo quy định, lợi nhuận Ngân hàng TMCP Kiên Long còn 57.521.658.430 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi đồng), số lợi nhuận còn lại của các năm trước là 260.000.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng), tổng số lợi nhuận còn lại lũy kế là 317.521.658.430 đồng (Ba trăm mười bảy tỷ năm trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm ba mươi đồng).

Tuy nhiên, nhằm bổ sung nguồn vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính, tuân thủ giới hạn về an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh theo giai đoạn 2016 - 2020, ĐHĐCĐ thống nhất không thực hiện chia cổ tức năm 2019.

**Điều 7.** Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2020, chi tiết như sau:

– Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019:

+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2019 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

+ Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2019: 8.214.227.840 đồng, tương đương 684.518.987 đồng/tháng.

+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2019 còn lại không chi: 2.585.772.160 đồng.

– Thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2020:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

+ Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2020: Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

– Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT: Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2020.

**Điều 8.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2020 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Kienlongbank, như sau:



- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

**Điều 9.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Kienlongbank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Kienlongbank.
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua.
- Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 10.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/3/2020. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**Điều 11.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc; BDH;
- Website Kienlongbank;
- Toàn thể các đơn vị, CB, NV;
- Lưu VP. HĐQT.



**Lê Khắc Gia Bảo**